TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2025/DS-ST.
Ngày: 26-06-2025.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Ông Lưu Đức Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đinh Triều- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 660/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 05 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 763/2025/QĐ-ST ngày 27 tháng 05 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O)**, địa chỉ: Toà nhà H, số A T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Thanh H địa chỉ: Lầu B, A T, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông **Đinh Đức L**, sinh năm 1993 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1993, địa chỉ: Tổ 0A, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 11 năm 2024 của nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng TMCP P (O) với ông Đinh Đức L và bà Nguyễn Thị T đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ để vay vốn tại O chi tiết như sau:

- Hợp đồng tín dụng số TDCN21001337/2021/PBT/HĐTD ngày 29/06/2021 và Khế ước nhận nợ số TDCN21001337/2021/PBT/KUNN ngày 29/06/2021:

+ Số tiền vay: 650.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi triệu đồng);

+ Mục đích vay: Vay mua xe ô tô;

+ Thời hạn vay : 96 tháng;

+ Lãi suất vay: 8,7%/năm, cố định trong 12 tháng đầu. Từ tháng thứ 13 trở đi, áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần (Sau đây gọi là kỳ điều chỉnh lãi suất), kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên vào ngày 29/06/2022 theo công thức tính như sau: Lãi suất vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ tối thiểu (2). Trong đó:

• Lãi suất cơ sở (1): là lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được Tổng giám đốc ban hành từng thời kỳ;

• Biên độ tối thiểu (2): Tối thiểu 3,9%/năm;

+ Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Đinh Đức L và bà Nguyễn Thị T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong Hợp đồng tín dụng số TDCN21001337/2021/PBT/HĐTD ngày 29/06/2021 và Khế ước nhận nợ số TDCN21001337/2021/PBT/KUNN ngày 29/06/2021 được ký kết giữa OCB với ông Đinh Đức L và bà Nguyễn Thị T từ ngày 10/08/2024. Tổng nghĩa vụ nợ của ông Đinh Đức L và bà Nguyễn Thị T theo Hợp đồng tín dụng số TDCN21001337/2021/PBT/HĐTD ngày 29/06/2021 tạm tính đến ngày 26/6/2025 là 453.142.223 đồng, trong đó:

+ Nợ gốc : 401.632.741 đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 47.684.260 đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 1.164.347 đồng;

+ Lãi chậm trả lãi trong hạn: 2.660.875 đồng.

O đã nhiều lần nhắc nợ đến hạn thanh toán nhưng đến nay ông ông Đinh Đức L và bà Nguyễn Thị T vẫn không thanh toán nợ vay cho O. Vì vậy, ông Đinh Đức L và bà Nguyễn Thị T đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký kết với O. Nay Ngân hàng O kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết buộc: Buộc ông Đinh Đức L và bà Nguyễn Thị T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 26/6/2025 là 453.142.223 đồng, trong đó: Nợ gốc 401.632.741 đồng, nợ lãi trong hạn 47.684.260 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.164.347 đồng, lãi chậm trả lãi trong hạn: 2.660.875 đồng.

Ngoài ra, đề nghị Quý Tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 27/6/2025 cho đến khi ông Đinh Đức L và bà Nguyễn Thị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng TMCP

P không yêu cầu xử lý Tài sản bảo đảm.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã làm thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn- ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T không hợp tác đến Tòa án để giải quyết nên không có ý kiến.*

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần P. Về án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) và ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T có ký kết Hợp đồng tín dụng số TDCN21001337/2021/PBT/HĐTD ngày 29/06/2021 và Khế ước nhận nợ số TDCN21001337/2021/PBT/KUNN ngày 29/06/2021. Do ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) khởi kiện. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[2] Thẩm quyền giải quyết: Do các đương sự "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", bị đơn- ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T có nơi cư trú tại huyện L nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Không có đương sự đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu nên không xem xét.

[4] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại Công an xã P, huyện L, tỉnh Đ thì ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T có đăng ký thường trú và đang ở tại tổ A, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đ. Bị đơn- ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L, bà T.

[5] Về nội dung vụ án:

[5.1] Hợp đồng tín dụng số TDCN21001337/2021/PBT/HĐTD ngày 29/06/2021 và Khế ước nhận nợ số TDCN21001337/2021/PBT/KUNN ngày 29/06/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) và ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T P (O) được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Số tiền vay: 650.000.000 đồng; Mục đích vay: Vay mua xe ô tô; Thời hạn vay: 96 tháng; + Lãi suất vay: 8,7%/năm, cố định trong 12 tháng đầu. Từ tháng thứ 13 trở đi, áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần (Sau đây gọi là kỳ điều chỉnh lãi suất), kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên vào ngày 29/06/2022 theo công thức tính như sau: Lãi suất vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ tối thiểu (2). Trong đó: Lãi suất cơ sở (1): là lãi suất cơ sở kỳ hạn 13 tháng theo biểu lãi suất được Tổng giám đốc ban hành từng thời kỳ; Biên độ tối thiểu (2): Tối thiểu 3,9%/năm; Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn;

[5.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đinh Đức Lộc, bà Nguyễn Thị Tuyến vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký từ ngày 10/08/2024. Tính đến ngày 26/06/2025, ông Đinh Đức Lộc, bà Nguyễn Thị Tuyến còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 453.142.223 đồng, trong đó: Nợ gốc 401.632.741 đồng, nợ lãi trong hạn 47.684.260 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.164.347 đồng, lãi chậm trả lãi trong hạn: 2.660.875 đồng.

[5.3] Bị đơn- ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không hợp tác đến tòa án giải quyết nên không có ý kiến.

[5.4] Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-Ngân hàng TMCP P (O), buộc ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng tính đến ngày 26/06/2025, tổng cộng là 453.142.223 đồng, trong đó: Nợ gốc 401.632.741 đồng, nợ lãi trong hạn 47.684.260 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.164.347 đồng, lãi chậm trả lãi trong hạn: 2.660.875 đồng. Ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 27/06/2025 cho đến khi ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

[6] Về án phí:

[6.1] Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-Ngân hàng TMCP P (O), ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.125.689 đồng.

[6.2] Hoàn trả cho nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần P (O) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.312.000 đồng theo biên lai thu số 0014389 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều

39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 357, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 13 Thông tư số 39/2016/NHNN ngày 30/12/2016 về quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn-ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T.

Xử buộc ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) số tiền nợ gốc là 401.632.741 đồng, nợ lãi trong hạn: 47.684.260 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.164.347 đồng, lãi chậm trả lãi trong hạn: 2.660.875 đồng, tổng cộng là 453.142.223 (bốn trăm năm mươi ba triệu một trăm bốn mươi hai ngàn hai trăm hai mươi ba) đồng.

Kể từ ngày 27/06/2025, nếu ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T chậm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) thì ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T phải chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Về án phí: Bị đơn- ông Đinh Đức L, bà Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 22.125.689 (hai mươi hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn sáu trăm tám mươi chín) đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn- Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.312.000 (mười triệu ba trăm mười hai ngàn) đồng theo biên lai thu số 0014389 ngày 10/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:*** **T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ánh Sáng – Lưu Đức Chung **Đào Ngọc Nam**